

**TRA CỨU
NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ
THEO BIỂU CAM KẾT WTO**



Nội dung



- 1.** Tại sao phải tra cứu ngành nghề?

- 2.** Nguyên tắc áp dụng hạn chế về tiếp cận thị trường

- 3.** Khái niệm mã CPC và hiện diện thương mại trong biểu cam kết WTO

- 4.** Cách thức tra cứu ngành nghề



Why?

1. Tại sao phải tra cứu ngành nghề?

- ▶ Đối với nhà đầu tư nước ngoài, cần phải xác định Việt Nam đã cam kết mở cửa đối với ngành nghề dự kiến kinh doanh chưa?
- ▶ Điều kiện cụ thể là gì (điều kiện tiếp cận thị trường)?
- ▶ Có yêu cầu thêm giấy phép riêng biệt (điều kiện kinh doanh) hay không?

Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế;
- Hình thức đầu tư;
- Phạm vi hoạt động đầu tư;
- Năng lực của nhà đầu tư; đối tác tham gia thực hiện hoạt động đầu tư;
- Điều kiện khác theo quy định.



Phân loại

- Ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường

CSPL: Mục A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP

- Ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện

CSPL: Mục B Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP

Như vậy,

Không phải bất cứ ngành nghề nào thì các nhà đầu tư nước ngoài cũng có thể thực hiện đầu tư góp vốn, mua cổ phần hay thực hiện dự án đầu tư mà sẽ cần dựa theo quy định của Luật đầu tư Việt Nam. Theo đó, Chính phủ sẽ ban hành danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường và nhà đầu tư nước ngoài cần đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường để kinh doanh các ngành nghề đó.



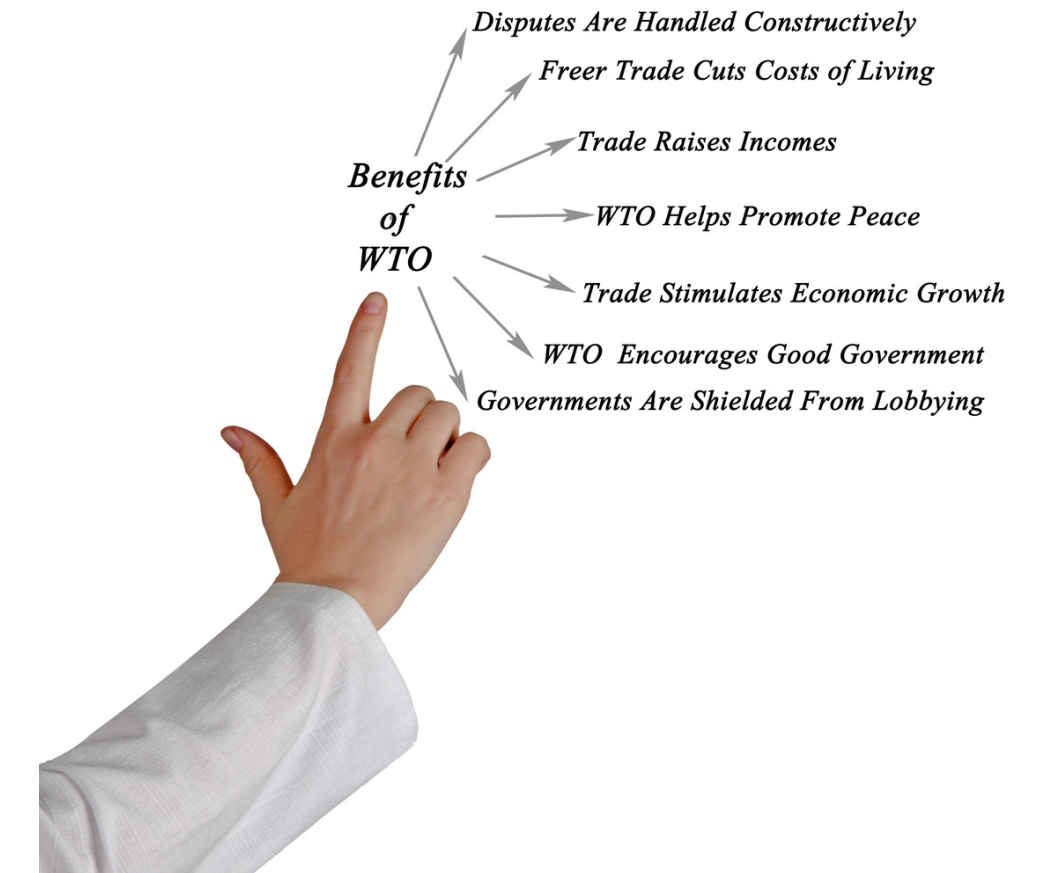
2. Nguyên tắc áp dụng hạn chế về tiếp cận thị trường

- Trừ những ngành, nghề thuộc Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường, nhà đầu tư nước ngoài được tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước.
- Nhà đầu tư nước ngoài không được đầu tư trong các ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường.
- Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện phải đáp ứng các điều kiện tiếp cận thị trường.
- Điều kiện tiếp cận thị trường đối với các ngành, nghề Việt Nam chưa cam kết về tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng như sau:

Pháp luật Việt Nam không có quy định hạn chế thì nhà đầu tư nước ngoài được tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước;

Pháp luật Việt Nam đã có quy định thì áp dụng quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Khái niệm mã CPC và hiện diện thương mại trong biểu cam kết WTO



Kết quả đàm phán giữa Việt Nam với các thành viên khác của WTO nhằm mở cửa thị trường dịch vụ khi gia nhập WTO.

Biểu cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO gồm 3 phần: **cam kết chung, cam kết cụ thể và danh mục các biện pháp miễn trừ đối xử tối huệ quốc (MFN).**

3.1 Khái niệm mã CPC

- Mã CPC là mã nhận diện ngành, phân ngành dịch vụ trong Biểu cam kết.
 - Mỗi ngành, phân ngành trong Biểu cam kết về thương mại dịch vụ tương ứng với một mã CPC.
 - Ví dụ: (CPC 841: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan)
- Nhà đầu tư khi thực hiện hoạt động đầu tư vào Việt Nam phải nắm rõ các quy định về hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, mã CPC là căn cứ đối chiếu ngành, nghề đầu tư kinh doanh trong Biểu cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;
- Việc lựa chọn mã CPC phù hợp sẽ giúp nhà đầu tư nước ngoài xem xét tính khả thi khi đầu tư tại Việt Nam.
- Mỗi mã CPC quy định các cam kết riêng về mở cửa thị trường;
- Nhà đầu tư nước ngoài có thể được thực hiện đầu tư tại Việt Nam khi ngành nghề đầu tư đã được cam kết. Việt Nam không có nghĩa vụ phải chấp thuận các ngành nghề đầu tư chưa có cam kết.

3.2 Khái niệm hiện diện thương mại

- Hiện diện thương mại bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (khoản 7 Điều 3 Nghị định 152/2020/NĐ-CP)

Như vậy, Để tra cứu ngành nghề theo Biểu cam kết WTO, cần hiểu rõ hạn chế tiếp cận thị trường và hình thức hiện diện thương mại được phép của nhà đầu tư nước ngoài khi kinh doanh ngành nghề đó tại Việt Nam

4. Cách thức tra cứu ngành nghề

Tra cứu tại Biểu cam kết WTO về dịch vụ của Việt Nam

- Cẩm nang các cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO;
- Phần II – Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ Danh mục miễn trừ đối xử Tối huệ quốc theo Điều II trong Biểu cam kết về thương mại và dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (sau đây gọi tắt là “Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ”);

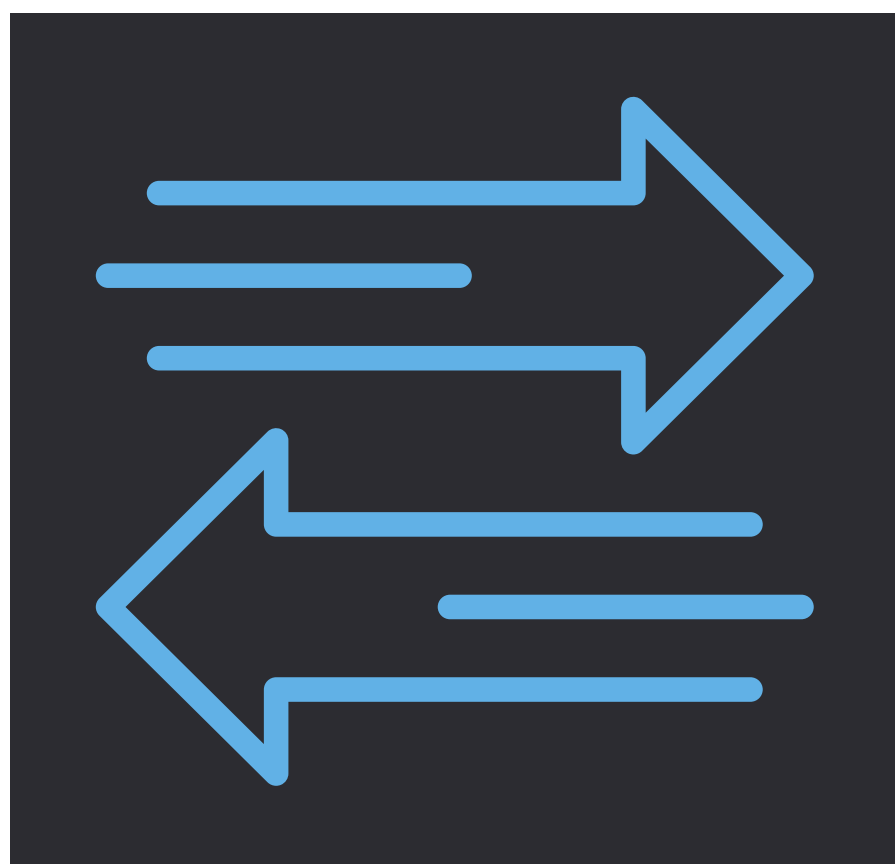
Bước 1: Truy cập Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Cam-ket-318-WTO-CK-dich-vu-15435.aspx>) và tra cứu từ khoá ngành nghề dự kiến kinh doanh.

Bước 2: Xem xét mục (3) Hiện diện thương mại và cột “Hạn chế tiếp cận thị trường” để xác định các điều kiện cụ thể mà nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng (nếu có) khi đầu tư vào ngành nghề cụ thể tại Việt Nam.

Cách tra cứu ngành nghề

Bước 3: Đối chiếu mô tả ngành nghề này tại Cẩm nang các cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO để làm rõ phạm vi mà nhà đầu tư được phép kinh doanh bằng cách tra cứu mã CPC hoặc từ khoá ngành nghề

Bước 4: Tra cứu Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP để xác định ngành nghề đó là ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường (mục A) hay tiếp cận thị trường có điều kiện (mục B) và đối chiếu điều kiện tiếp cận thị trường được đăng tải tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư



Bước 5: Chuyển đổi mã CPC sang mã VSIC

VSIC (Vietnam Standard Industrial Classification System) là Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được sử dụng khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, được quy định tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực từ 20/8/2018.

Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam gồm 5 cấp và Mã ngành nghề dùng để đăng ký doanh nghiệp là mã ngành nghề cấp 4.

Tra cứu theo từ khoá ngành nghề dự kiến kinh doanh hoặc nội dung mã CPC đã có tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg để xác định mã ngành nghề khi đăng ký doanh nghiệp.

Bước 6: Tra cứu ngành nghề Nhà đầu tư dự kiến lựa chọn tại Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020)



Bước 7: Tra cứu điều kiện riêng của từng ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.



Ví dụ: Tra cứu dịch vụ máy tính

Bước 1: Truy cập Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ và tra cứu từ khoá “dịch vụ máy tính”. Theo đó, dịch vụ máy tính thuộc CPC 84-845, CPC 849 - Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan.

Bước 2: Xem xét mục (3) Hiện diện thương mại và cột “Hạn chế tiếp cận thị trường” thì thấy rằng điều kiện đối với dịch vụ này đã hết, nay nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam để kinh doanh dịch vụ này.

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại (4) Hiện diện của thể nhân

Ngành và phân ngành	Hạn chế tiếp cận thị trường	Hạn chế đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
---------------------	-----------------------------	-------------------------	-----------------

B. Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, CPC 849)

	<p>(1) Không hạn chế.</p> <p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Trong vòng 2 năm kể từ ngày gia nhập WTO, các doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>Sau 3 năm kể từ khi gia nhập, cho phép thành lập chi nhánh.</p> <p>(4) Chưa cam kết, trừ các cam kết chung.</p>	<p>(1) Không hạn chế.</p> <p>(2) Không hạn chế.</p> <p>(3) Không hạn chế, ngoại trừ trường chi nhánh phải là người thường trú tại Việt Nam.</p> <p>(4) Chưa cam kết, trừ các cam kết chung.</p>	
--	--	---	--

Bước 3: Đối chiếu mô tả ngành nghề này tại Cẩm nang các cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO để làm rõ phạm vi mà nhà đầu tư được phép kinh doanh bằng cách tra cứu mã CPC 841 hoặc từ khoá “dịch vụ máy tính”.

MỤC 84: DỊCH VỤ MÁY TÍNH VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính

84100. Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc lắp đặt phần cứng máy tính (thiết bị phần cứng) và mạng máy tính.

Đối với dịch vụ này không có hạn chế về tiếp cận thị trường, nhà đầu tư nước ngoài được thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

Bước 4: Chuyển đổi mã CPC sang mã VSIC

	62	620			Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính
			6201	62010	Lập trình máy vi tính
			6202	62020	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
			6209	62090	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính

THANK YOU!

CÔNG TY LUẬT TNHH CDLAF



028 3636 5486 - 0909 668 216



www.cdlaf.vn



info@cdlaf.vn



7 th Floor Phuong Tower, 46-48 Hai Ba Trung
St., Ben Nghe ward, District 1, HCMC

CDLAF

YOUR CONFIDANT



FOLLOW US